TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đức T; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Trịnh Thị H; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và Trịnh Thị H kết hôn với nhau ngày 16 tháng 4 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn của vợ chồng ngày trầm trọng không thể kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Hai vợ chồng anh T và chị H đã sống ly thân với nhau 01 năm không quan tâm gì đến nhau.

Đến nay anh T và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 27/5/2018 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/5/2020. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn vợ chồng anh T và chị H thống nhất thỏa thuận chị Trịnh Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và cháu L đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho cháu Nguyễn Thùy D là 2.000.000 triệu đồng /1 tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi, cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Nguyễn Thùy L là 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tổng số tiền anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 triệu đồng/1 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu L và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh Tài và chị Huệ không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T và Trịnh Thị H thỏa thuận anh Nguyễn Đức T chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Trịnh Thị H.

1.2 Về con chung: Chị Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 27/5/2018 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/5/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Thùy D là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* một tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Thùy L là 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/5/2023.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 - Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T chịu cả số 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005157 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đương sự (02);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang